

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng

Ông Phạm Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

Rmah B, sinh năm 1999 tại huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Plei Thông B, xã IaHrú, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpuih Kuenh sinh năm 1969 và bà Rmah H'Amel, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 25/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2020, tạm giam ngày 31/7/2020. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Quốc Toàn - Luật sư công tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Bị hại: Rmah B, sinh ngày 01/01/2004; địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Trương Thị Phụng - Luật sư công tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Rmah H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Dương Thị X, sinh năm 19926, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Hòa Phú, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G.

2. Lê Minh C, sinh năm 1992, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tao Klăh, xã IaRong, huyện C, tỉnh G. Van

+ *Người làm chứng:*

Rmah N, sinh năm 2006; Chị Rmah Hg, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của Nhân); Địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Đức Linh, dân tộc Jrai. Có mặt

+ *Người phiên dịch tiếng Bana:* Chị Rmah H'Cheng, dân tộc Bana. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/4/2020, khi Rmah B và Rmah Nhân đang chơi tại nhà của Rmah H'Phiỡ (trú: thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C, tỉnh G) thì Lê Minh C điều khiển xe mô tô chở Rmah B đến để hỏi về việc có ai định đánh B và C hay không (vì trước đó B và C có đến chơi tại đây và sợ bị đánh nên đã đi về trước). Lúc này, C đứng ngoài đường, còn B trên tay cầm theo 01 viên gạch loại 06 lỗ đã bị bể vỡ (kích thước chiều dài nhất 8,5cm, chiều ngắn nhất 5,5cm, chiều cao 7,9cm) đi vào thì gặp B và Nhân đang ở trước sân nhà H'Phiỡ. B đến hỏi Nhân “Hồi nãy đưa nào định đánh tao” thì Nhân nói “Không biết, qua hỏi B đi”. B cầm viên gạch đi đến chỗ B và nói “Có gì trong người đưa hết ra đây”. Thấy anh B đang cầm 01 chiếc điện thoại di động, B nảy sinh ý định chiếm đoạt. B dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay B, B giật lại thì bị B dùng viên gạch trên đánh 01 cái vào vùng vai phải của B làm B bỏ chạy, B cầm viên gạch ném theo nhưng không trúng. B lấy được chiếc điện thoại trên và ra xe nơi C đang đứng rồi đi về. Trên đường về nhà, B có nói cho C biết việc mình đã lấy chiếc điện thoại di động của người đồng bào dân tộc thiểu số đang chơi tại nhà chị H'Phiỡ. C có yêu cầu B trả lại tài sản cho người bị chiếm đoạt nhưng B không trả. Đến khoảng ngày 02/5/2020, Rmah B một mình mang chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại Tuyết Vĩnh ở thôn Hòa Phú, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G bán cho chị Dương Thị Xoan là chủ tiệm được số tiền 1.350.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau sự việc xảy ra, Rmah B đã làm đơn trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh, B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Chị Dương Thị Xoan cũng giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh đen đã qua sử dụng là 2.150.000đ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Rmah B nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại trên cho anh B nhận.

- 01 viên gạch loại 06 lỗ đã bị bể vỡ (kích thước chiều dài nhất 8,5cm, chiều ngắn nhất 5,5cm, chiều cao 7,9cm) mà Rmah B dùng để đánh anh Rmah B nhằm chiếm đoạt điện thoại di động, Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển vật chứng trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô mà Lê Minh C sử dụng để điều khiển chở Rmah B quay lại nhà Rmah H'Phiờ rồi sau đó B có hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của anh B. Quá trình điều tra xác định bản thân C không biết việc B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ và không đề cập xử lý đối với chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Rmah B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Xoan không có bất cứ yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rmah B về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Rmah B về tội “Cướp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h,s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rmah B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G, hình phạt tù chung là 08 năm 08 tháng tù đến 09 năm 02 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch loại 06 lỗ đã bị bể vỡ (kích thước chiều dài nhất 8,5cm, chiều ngắn nhất 5,5cm, chiều cao 7,9cm).

Về trách nhiệm dân sự: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt tù bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bồi thường và yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào tối ngày 30/4/2020, Lê Minh C chở Rmah B đến nhà của Rmah H'Phiờ tại thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C, tỉnh G, để hỏi về việc có ai định đánh B và C hay không. C đứng ngoài đường, B tìm nhặt được bên đường 01 viên gạch, loại gạch 06 lỗ bị bể vỡ một phần đi vào để hỏi thì gặp B và Nhân đang ở sân nhà chị H'Phiờ. Khi B nhìn thấy B cầm 01 chiếc điện thoại di động thì đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. B giật chiếc điện thoại trên tay B, B giật lại thì B dùng viên gạch đánh 01 cái vào vai phải của B làm B bỏ chạy. B chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh đen trị giá 2.150.000đ. Khi thực hiện hành vi, B sử dụng 01 viên gạch bị bể vỡ là phương tiện nguy hiểm làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi đó của Rmah B đã phạm vào tội “cướp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của Rmah B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Loại tội “*Cướp tài sản*” trong thời gian qua có chiều hướng diễn biến phức tạp, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại bản án số 25/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 bị cáo Rmah B bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” đã có hiệu lực pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp thành hình phạt tù chung.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt.

[4] Đối với Lê Minh C khi điều khiển xe mô tô chở Rmah B quay lại nhà Rmah H’Phiờ thì C và B chỉ trao đổi về việc quay lại để hỏi xem ai định đánh B và C. Bản thân C không biết việc B có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh Rmah B. Do đó, Lê Minh C không đồng phạm với Rmah B về tội Cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Đối với chị Dương Thị Xoan là người đã mua chiếc điện thoại di động do Rmah B mang đến bán. Tuy nhiên, khi giao dịch mua bán, chị Xoan không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên hành vi này của chị Xoan không cấu thành tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[6] Đối với việc anh Rmah B bị Rmah B đánh nhưng không bị thương tích gì. Anh B cũng có đơn từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe và không có bất cứ yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Rmah B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Xoan không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Rmah B nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả chiếc điện thoại trên cho anh B là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 viên gạch loại 06 lỗ đã bị bể vỡ (kích thước chiều dài nhất 8,5cm, chiều ngắn nhất 5,5cm, chiều cao 7,9cm) mà Rmah B dùng để đánh anh Rmah B nhằm chiếm đoạt điện thoại di động là vật chứng không có giá trị. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô mà Lê Minh C sử dụng để điều khiển chở Rmah B quay lại nhà Rmah H’Phiờ rồi sau đó B tự mình chiếm đoạt điện thoại di động của anh B nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ và không đề cập xử lý đối với chiếc xe trên là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rmah B phạm tội “Cướp tài sản”,
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rmah B : 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù của bản án số 25/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 bản án là: 08 (tám) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 28/7/2020).

2. Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 viên gạch loại 06 lỗ đã bị bể vỡ. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như B bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Rmah B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liều